|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết22. CHƯƠNG II. PHÂN THỨC ĐẠI SỐ**

**§1. PHÂN THỨC ĐẠI SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:**

+ Định nghĩa phân thức đại số

+ Tính chất hai phân thức bằng nhau

+ Điều kiện xác định của phân thức

**2. Kỹ năng:**

+ Xác định được điều kiện của biến để phân thức có nghĩa

+ Kiểm tra được hai phân thức có bằng nhau hay không

+ Tìm x để hai phân thức bằng nhau.

**3. Thái độ:**

+ Tính toán cẩn thận, nghiêm túc trong học tập.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tự học.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Phấn màu, bảng phụ, thước thẳng, SGK, SBT

2. Học sinh: Đồ dùng học tập, đọc trước bài.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| **A. Hoạt động khởi động ( 1 phút)*****Mục tiêu:*** Giới thiệu bài mới***Phương pháp:*** Diễn giải |
| GV Chương trước cho ta thấy trong tập các đa thức không phải mỗi đa thức đều chia hết cho mọi đa thức khác 0 . Cũng giống như tập hợp các số nguyên không phải mỗi số nguyên đều chia hết cho mọi số nguyên khác 0 ; nhưng khi thêm các phân số vào tập hợp các số nguyên thì phép chia cho mọi số nguyên khác 0 đều thực hiện được . Ở đây cũng thêm vào tập đa thức những phần tử mới tương tự như phân số mà ta sẽ gọi là phân thức đại số . Dần dần qua từng bài học chúng ta sẽ thấy rằng trong tập hợp các phân thức đại số mỗi đa thức đều chia được cho mọi đa thức khác 0 . |  |  |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức.****Hoạt động 1: *Định nghĩa( 12 phút)******Mục tiêu***: Hình thành cho học sinh định nghĩa hai phân thức bằng nhau.***Phương pháp:*** Nêu vấn đề |
| -Treo bảng phụ các biểu thức dạng như sau:-Trong các biểu thức trên A và B gọi là gì?-Những biểu thức như thế gọi là những phân thức đại số. Vậy thế nào là phân thức đại số?-Tương tự như phân số thì A gọi là gì? B gọi là gì?-Mỗi đa thức được viết dưới dạng phân thức có mẫu bằng bao nhiêu?-Treo bảng phụ nội dung ?1-Gọi một học sinh thực hiện-Treo bảng phụ nội dung ?2-Một số thực a bất kì có phải là một đa thức không?-Một ĐT được coi là một phân thức có mẫu bằng bao nhiêu?-Hãy giải hoàn chỉnh bài toán trên | -Quan sát dạng của các biểu thức trên bảng phụ.-Trong các biểu thức trên A và B gọi là các đa thức.-Một phân thức đại số (hay nói gọn là phân thức) là một biểu thức có dạng , trong đó A, B là những đa thức khác đa thức 0.A gọi là tử thức, B gọi là mẫu thức.-Mỗi đa thức được viết dưới dạng phân thức có mẫu bằng 1-Đọc yêu cầu ?1-Thực hiện trên bảng-Đọc yêu cầu ?2-Một số thực a bất kì là một đa thức.-Một đa thức được coi là một phân thức có mẫu bằng 1.-Thực hiện | **1/ Định nghĩa.**Một phân thức đại số (*hay nói gọn là phân thức*) là một biểu thức có dạng , trong đó A, B là những đa thức khác đa thức 0.A gọi là tử thức (hay tử)B gọi là mẫu thức (hay mẫu)Mỗi đa thức cũng được coi như một phân thức với mẫu bằng 1.?1 ?2. Một số thực a bất kì là một phân thức vì số thực a bất kì là một đa thức. Số 0, số 1 là những phân thức đại số. |
| **Hoạt động 2:** Khi nào thì hai phân thức được gọi là bằng nhau. (17 phút)***Mục tiêu:*** Hình thành cho học sinh tính chất hai phân thức***Phương pháp:*** Sử dụng phương pháp đưa về tính chất tương tự phân số. |
| Hai phân thức và được gọi là bằng nhau nếu có điều kiện gì?-Ví dụ Vì (x – 1)(x + 1) = 1.(x2 – 1)-Treo bảng phụ nội dung ?3-Ta cần thực hiện nhân chéo xem chúng có cùng bằng một kết quả không? Nếu cùng bằng một kết quả thì hai phân thức đó như thế nào với nhau?-Gọi học sinh thực hiện trên bảng.-Treo bảng phụ nội dung ?4-Muốn nhân một đơn thức với một đa thức ta làm thế nào?-Hãy thực hiện tương tự bài toán ?3Treo bảng phụ nội dung ?5-Hãy thảo luận nhóm để hoàn thành lời giải. | -Hai phân thức và được gọi là bằng nhau nếu AD = BC.-Quan sát ví dụ-Đọc yêu cầu ?3-Nếu cùng bằng một kết quả thì hai phân thức này bằng nhau.-Thực hiện theo hướng dẫn.-Đọc yêu cầu ?4-Muốn nhân một đơn thức với một đa thức, ta nhân đơn thức với từng hạng tử của đa thức rồi cộng các tích với nhau.-Thực hiện-Đọc yêu cầu ?5-Thảo luận và trả lời. | **2/ Hai phân thức bằng nhau.****Định nghĩa:**Hai phân thức và gọi là bằng nhau nếu AD = BC. Ta viết: = nếu A.D = B.C.?3Ta cóVậy ?4 Ta cóVậy ?5Bạn Vân nói đúng. |
| **C. Hoạt động** Luyện tập tại lớp. (6 phút)Mục đích: Phương pháp:  |
| -Treo bảng phụ bài tập 1 trang 36 SGK.-Hai phân thức và được gọi là bằng nhau nếu có điều kiện gì?-Hãy vận dụng vào giải bài tập này-Sửa hoàn chỉnh | -Đọc yêu cầu bài toán.-Hai phân thức và được gọi là bằng nhau nếu AD = BC.-Vận dụng định nghĩa hai phân thức bằng nhau vào giải-Ghi bài | **Bài tập 1 trang 36 SGK.**Vì Vì  |
| **D. Hoạt động vận dụng ( 4 phút)*****Mục tiêu:*** + Giúp học sinh khắc sâu kiến thức về hai phân thức bằng nhau+ Ôn lại phép chia đa thức một biến đã sắp xếp.***Phương pháp***: + Đưa ví dụ, tạo tình huống giải quyết cho học sinh |
| Học sinh làm BT 2/ trang 24/ SBTTìm đa thức A trong các trường hợp sau: |  |  |
| **E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng (4 phút)*****Mục tiêu:*** + Giúp học sinh khắc sâu kiến thức về hai phân thức bằng nhau+ Cũng cố phép nhân đa thức, tìm x***Phương pháp***: + Đưa ví dụ, tạo tình huống giải quyết cho học sinh |
| Tìm giá trị của x để hai phân thức sau bằng nhaua) b)  |  Học sinh sử dụng tính chất của hai phân thức bằng nhau. | Tìm giá trị của x để hai phân thức sau bằng nhaua) b)  |

**Hướng dẫn học ở nhà, dặn dò:** (3 phút)

-Nắm vững Định nghĩa phân thức đại số, định nghĩa hai phân thức bằng nhau.

-Vận dụng giải bài tập 1c,d ; 2 trang 36 SGK.

-Ôn tập tính chất cơ bản của phân số, quy tắc đổi dấu.

-Xem trước bài 2: “Tính chất cơ bản của phân thức” (đọc kĩ tính chất ở ghi nhớ trong bài).

**RÚT KINH NGHIỆM:**